

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Mẫu số 19.
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **225** /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày **29** tháng **7** năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 27 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN
TẠI CHUNG CƯ LÔ G, XÃ NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kính gửi: Thuế cơ sở 7 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính: *Theo danh sách đính kèm 27 hồ sơ, biên nhận số từ số 450 đến số 476.*

1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: ngày 21 tháng 7 năm 2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: *Theo danh sách đính kèm 27 hồ sơ.*

2.1. Tên:

2.2. Địa chỉ:

2.3. Số điện thoại liên hệ: Email (nếu có):

2.4. Mã số thuế (nếu có):

2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân:

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất

3.1.1. Thửa đất số: 88; Tờ bản đồ số: 5 thuộc xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

Nay là Thửa đất số: 88; Tờ bản đồ số: 130, xã Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

3.1.2. Địa chỉ tại: Khu nhà ở Phước Kiển (Chung cư Lô G), xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè (nay là xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vị trí thửa đất: vị trí 2, đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ cầu Rạch Đĩa 2 đến cầu Bà Chiêm.

3.1.3. Giá đất

- Giá đất theo bảng giá:m².
- Giá đất cụ thể: m²
- Giá trúng đấu giá: m²
- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:

3.1.4. Diện tích thửa đất: 28.559,0 m²

- Diện tích sử dụng chung: 28.559,0 m²
- Diện tích sử dụng riêng: m²
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²
- Diện tích đất trong hạn mức: m²
- Diện tích đất ngoài hạn mức: m²
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất:

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒
- Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....
- Gia hạn năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:/...../.....

3.1.9. Hình thức sử dụng đất:

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT01296 ngày 09 tháng 7 năm 2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: **Theo danh sách đính kèm 27 hồ sơ.**

3.2.1. Loại nhà ở, công trình:; cấp hạng nhà ở, công trình:

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m² /diện tích sử dụng: m².

3.2.4. Diện tích sở hữu chung/riêng: m²

3.2.5. Số tầng: 02 hầm + 25 tầng.

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT

3.2.6. Nguồn gốc:

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: năm 2019.

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến:

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 27 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- Hợp đồng mua bán căn hộ; Văn bản chuyển nhượng.
- Biên bản bàn giao nhà.
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
- Công ty TNHH BĐS Nova Riverside;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 450/2025 *myl*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC** ✓



Thần Thế Hùng

**DANH SÁCH 27 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CHUNG CƯ LÔ G, XÃ NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(Đính kèm Phiếu chuyển số.....225.../PCTT-VPĐK-ĐK ngày 29.../...7.../2025 của VPĐKĐĐ TP)

Stt	Số Biên nhận	Họ tên Chủ sở hữu	Mã căn hộ theo HDMB	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)
1	792765512025000450	Ông VÕ HỒ BÁ HÙNG Ngày sinh: 28/08/1973 ; CCCD: 052073025693 Địa chỉ thường trú: E2-2 C/c Hưng Vượng 2-R13, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh Bà HUỖNH THỊ NHƯ' AN Ngày sinh: 02/01/1976 ; CCCD: 079176030663 Địa chỉ thường trú: E2-2 C/c Hưng Vượng 2-R13, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-03.02	Căn hộ số D.3.02, Tầng 3, Khối D	75,8	82,2
2	792765512025000451	Ông NGUYỄN TÔ MINH PHÚC Ngày sinh: 23/08/1997 ; CCCD: 031097006698 Địa chỉ thường trú: M1.05 lô B5, chung cư phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-03.12A	Căn hộ số D.3.12, Tầng 3, Khối D	85,6	92,7
3	792765512025000452	Bà PHAN THỊ MINH KHOA Ngày sinh: 03/11/1983 ; CCCD: 079183024036 Địa chỉ thường trú: B1.14.03 C/c Lavida, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-07.12A	Căn hộ số D.7.12, Tầng 7, Khối D	85,5	92,7
4	792765512025000453	Bà LƯƠNG THỊ MỸ THUY Ngày sinh: 28/08/1977 ; CCCD: 084177000734 Địa chỉ thường trú: Khu phố Dương Đường, phường Bình Lộc, tỉnh Đồng Nai	SR.G2-10.01	Căn hộ số D.10.01, Tầng 10, Khối D	64,3	70,2
5	792765512025000454	Ông ĐINH HỒNG SƠN Ngày sinh: 01/11/1969 ; CCCD: 001069018404 Địa chỉ thường trú: 156/5/2 Tô Hiến Thành, phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ KIM LẠI Ngày sinh: 02/12/1975 ; CCCD: 001175022790 Địa chỉ thường trú: 156/5/2 Tô Hiến Thành, phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-14.09	Căn hộ số D.14.09, Tầng 14, Khối D	76,1	82,5
6	792765512025000455	Ông CHÂU ĐĂNG KHOA Ngày sinh: 05/05/1982 ; CCCD: 079082014511 Địa chỉ thường trú: 232/14 Tô Hiệu, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ THÚY ANH Ngày sinh: 01/01/1988 ; CCCD: 087188000708 Địa chỉ thường trú: 232/14 Tô Hiệu, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-15.04	Căn hộ số D.15.04, Tầng 15, Khối D	64,5	69,5
7	792765512025000456	Ông HUỖNH MINH KHÔI Ngày sinh: 08/12/1996 ; CCCD: 079096004182 Địa chỉ thường trú: B15.10 Cao ốc Everich, 290 An Dương Vương, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN LÊ HUỆ DUNG Ngày sinh: 08/12/1998 ; CCCD: 056198010939 Địa chỉ thường trú: 4.02 C/c B1 Trường Sa, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-16.08	Căn hộ số D.16.08, Tầng 16, Khối D	77,3	82,9

Stt	Số Biên nhận	Họ tên Chủ sở hữu	Mã căn hộ theo HDMB	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Sổ nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)
8	792765512025000457	Ông NGUYỄN THIÊN THUẬT Ngày sinh: 10/08/1981 ; CCCD: 083081007251 Địa chỉ thường trú: A5.06 C/c Topaz Center, phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh Bà LƯƠNG BÍCH PHƯỢNG Ngày sinh: 24/12/1982 ; CCCD: 026182013407 Địa chỉ thường trú: A5.06 C/c 04 Trịnh Đình Thảo, phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-18.06	Căn hộ số D.18.06, Tầng 18, Khối D	64,7	69,5
9	792765512025000458	Bà LÊ NGỌC PHƯƠNG THẢO Ngày sinh: 24/06/1998 ; CCCD: 079198003706 Địa chỉ thường trú: 12/16 Hoàng Hoa Thám, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-19.08	Căn hộ số D.19.08, Tầng 19, Khối D	77,6	83,1
10	792765512025000459	Ông LÊ CHÍNH ĐOAN Ngày sinh: 20/07/1977 ; CCCD: 070077000018 Địa chỉ thường trú: 90 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh Bà HÌNH LÂM VÂN Ngày sinh: 18/02/1979 ; CCCD: 087179000448 Địa chỉ thường trú: 90 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-21.04	Căn hộ số D.21.04, Tầng 21, Khối D	64,8	69,4
11	792765512025000460	Bà LÂM CÔNG PHƯỢNG Ngày sinh: 21/10/1972 ; CCCD: 079172041716 Địa chỉ thường trú: 223/11/39/7 Khu phố 6, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-23.09	Căn hộ số D.23.09, Tầng 23, Khối D	77,3	83,1
12	792765512025000461	Bà NGUYỄN THỊ HÀ Ngày sinh: 16/03/1964 ; CCCD: 060164000026 Địa chỉ thường trú: 8.12 lô H1, C/c Hoàng Diệu, phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-24.02	Căn hộ số D.24.02, Tầng 24, Khối D	77,3	83,1
13	792765512025000462	Ông HỒ TÁT ĐẠNG QUÝ Ngày sinh: 07/12/1989 ; CCCD: 045089008228 Địa chỉ thường trú: D.24.05 C/c Sunrise Riverside, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN HÀ LAN ANH Ngày sinh: 24/02/1993 ; Căn cước: 045193002618 Địa chỉ thường trú: D.24.05 C/c Sunrise Riverside, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G2-24.05	Căn hộ số D.24.05, Tầng 24, Khối D	64,7	69,5
14	792765512025000463	Bà NGUYỄN THỊ NHO Ngày sinh: 15/11/1957; CCCD: 042157011966 Địa chỉ thường trú: 1.03 Lô A3, C/c Phan Xích Long, phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh	G.2.04	Căn hộ số G.2.04, Tầng 2, Khối G	91,3	98,0
15	792765512025000464	Bà ĐỖ THỊ HÀ Ngày sinh: 26/08/1979 ; CCCD: 035179004856 Địa chỉ thường trú: 38/63/36 Vòng Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	SR.G1-05.10	Căn hộ số G.5.10, Tầng 5, Khối G	65,8	71,2
16	792765512025000465	Bà PHÙNG THỊ QUỲNH ANH Ngày sinh: 13/10/1994 ; CCCD: 022194006203 Địa chỉ thường trú: Tổ 3B, Khu 7A, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	SR.G3-03.10	Căn hộ số B.3.10, Tầng 3, Khối B	64,4	69,5
17	792765512025000466	Bà TRẦN MINH THU Ngày sinh: 15/12/1995 ; CCCD: 066195012012 Địa chỉ thường trú: TDP 1, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk	SR.G3-04.04	Căn hộ số B.4.04, Tầng 4, Khối B	77,1	82,9
18	792765512025000467	Ông NGUYỄN CÔNG NAM Ngày sinh: 06/11/1991 ; CCCD: 040091000058 Địa chỉ thường trú: 868/31, Tổ 8, Khu phố 2, phường Trưng Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh Bà TÓNG NGUYỄN MINH TRANG Ngày sinh: 03/05/1992 ; CCCD: 082192015464 Địa chỉ thường trú: 868/31, Tổ 8, Khu phố 2, phường Trưng Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G3-23.04	Căn hộ số B.23.04, Tầng 23, Khối B	77,6	83,1

Stt	Số Biên nhận	Họ tên Chủ sở hữu	Mã căn hộ theo HDMB	Mã căn hộ cấp theo quyết định cấp Sổ nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)
19	792765512025000468	Ông PHAN XUÂN BÁCH THẮNG Ngày sinh: 24/06/1971 ; CCCD: 075071011366 Địa chỉ thường trú: 152/72S Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG Ngày sinh: 05/08/1978 ; CCCD: 079178008897 Địa chỉ thường trú: 897/19 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G3-24.05	Căn hộ số B.24.05, Tầng 24, Khối B	66,1	71,0
20	792765512025000469	Ông LÊ TRƯỜNG SƠN Ngày sinh: 19/05/1982 ; CCCD: 001082002616 Địa chỉ thường trú: 6 ngõ 69 Đặng Văn Ngữ, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội	SR.G4-08.10	Căn hộ số E.8.10, Tầng 8, Khối E	64,6	69,7
21	792765512025000470	Ông NGUYỄN VĂN AN Ngày sinh: 28/10/1994 ; CCCD: 060094010225 Địa chỉ thường trú: Thôn Láng Gòn 2, xã Hàm Tân, tỉnh Lâm Đồng Bà BUI THỊ CHÂM Ngày sinh: 12/12/1991 ; CCCD: 033191003174 Địa chỉ thường trú: Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	SR.G4-15.09	Căn hộ số E.15.09, Tầng 15, Khối E	64,7	69,8
22	792765512025000471	Bà ĐOÀN VŨ THẢO VY Ngày sinh: 29/10/1996 ; CCCD: 079196021930 Địa chỉ thường trú: 2/2 Quang Trung, phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	SR.G5-05.04	Căn hộ số C.5.04, Tầng 5, Khối C	63,4	69,4
23	792765512025000472	Ông NGUYỄN VĂN TẠNG Ngày sinh: 20/10/1956 ; CCCD: 052056007114 Địa chỉ thường trú: 31 Tôn Đức Thắng, phường Trần phú, tỉnh Gia Lai Bà LÊ THÚY LỆ Ngày sinh: 15/04/1971 ; CCCD: 031171008525 Địa chỉ thường trú: 31 Tôn Đức Thắng, phường Trần phú, tỉnh Gia Lai	SR.G5-05.09	Căn hộ số C.5.09, Tầng 5, Khối C	64,4	69,5
24	792765512025000473	Ông TRỊNH GIA KHIÊM Ngày sinh: 25/06/1998 ; CCCD: 066098013263 Địa chỉ thường trú: Thôn 10, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk	SR.G5-08.11	Căn hộ số C.8.11, Tầng 8, Khối C	64,6	69,5
25	792765512025000474	Ông NGUYỄN TRUNG KIẾN Ngày sinh: 02/05/1989 ; CCCD: 089089002978 Địa chỉ thường trú: Ấp Thượng 2, xã Phú Tân, tỉnh An Giang Bà LÝ THANH XUYỀN Ngày sinh: 01/02/1997 ; CCCD: 089197018456 Địa chỉ thường trú: 1339A/67 Bình Đức 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	SR.G5-13.08	Căn hộ số C.13.08, Tầng 13, Khối C	64,8	69,5
26	792765512025000475	Bà LÊ HUYỀN TRANG Ngày sinh: 30/01/1991 ; CCCD: 036191000881 Địa chỉ thường trú: 66 Hoàng Văn Thụ, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	SR.G5-15.04	Căn hộ số C.15.04, Tầng 15, Khối C	63,5	69,4
27	792765512025000476	Ông NGUYỄN HOÀNG THẮNG Ngày sinh: 26/09/1971 ; CCCD: 048071007623 Địa chỉ thường trú: Tổ 15, phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng Bà PHAN THỊ TÚ NGA Ngày sinh: 10/07/1975 ; CCCD: 044175008561 Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Xã Tắc, phường Phú Xuân, Thành phố Huế	SR.G5-16.05	Căn hộ số C.16.05, Tầng 16, Khối C	64,7	70,2

[Handwritten signature]

